TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 13 **Tại phòng: 201**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700001	7A8	Lê Trường An	21-01-2006					
2	700002	7A4	Ngô Mai An	19-12-2006					
3	700003	7A4	Nguyễn Thị Việt An	04-05-2006					
4	700004	7A4	Phạm Lê Thái An	26-12-2006					
5	700005	7A6	Trần Hồng An	29-08-2006					
6	700006	7A8	Bùi Nhật Anh	05-05-2006					
7	700007	7A8	Chử Quang Anh	23-01-2006					
8	700008	7A1	Dương Đức Anh	26-09-2006					
9	700009	7A8	Đào Lê Anh	12-12-2006					
10	700010	7A2	Đậu Đức Anh	03-05-2006					
11	700011	7A2	Đinh Vân Anh	04-09-2006					
12	700012	7A6	Đoàn Lê Diệp Anh	21-02-2006					
13	700013	7A3	Đỗ Diệp Anh	26-09-2006					
14	700014	7A5	Đỗ Hoàng Anh	09-01-2006					
15	700015	7A8	Đỗ Lê Đức Anh	11-01-2006					
16	700016	7A4	Hoàng Bảo Anh	08-10-2006					
17	700017	7A7	Hoàng Diệu Anh	22-05-2006					
18	700018	7A1	Hoàng Phương Anh	25-04-2006					
19	700019	7A2	Hoàng Tích Nam Anh	03-06-2006					
20	700020	7A2	Hoàng Vi Anh	03-06-2006					
21	700021	7A7	Khuất Liên Anh	24-08-2006					
22	700022	7A2	Kiều Quỳnh Anh	29-11-2006					
23	700023	7A3	Lê Hoàng Mai Anh	13-04-2006					
24	700024	7A7	Lê Minh Anh	01-08-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 14 **Tại phòng: 202**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700025	7A2	Lê Thị Lan Anh	29-12-2006					
2	700026	7A1	Lưu Trần Minh Anh	22-09-2006					
3	700027	7A8	Mai Trâm Anh	01-06-2006					
4	700028	7A1	Ngô Đức Anh	16-07-2006					
5	700029	7A7	Ngô Hà Quỳnh Anh	03-06-2006					
6	700030	7A4	Ngô Quỳnh Anh	31-10-2006					
7	700031	7A8	Nguyễn Duy Anh	05-06-2006					
8	700032	7A6	Nguyễn Hà Anh	30-08-2006					
9	700033	7A1	Nguyễn Nam Anh	18-06-2006					
10	700034	7A3	Nguyễn Nhật Anh	24-01-2006					
11	700035	7A1	Nguyễn Phương Anh	12-12-2006					
12	700036	7A3	Nguyễn Tân Tuấn Anh	20-04-2006					
13	700037	7A7	Nguyễn Thị Kiều Anh	07-11-2006					
14	700038	7A4	Nguyễn Trâm Anh	29-09-2006					
15	700039	7A7	Nguyễn Vũ Đức Anh	12-09-2006					
16	700040	7A3	Phạm Nguyệt Anh	19-12-2006					
17	700041	7A1	Phạm Trâm Anh	08-03-2006					
18	700042	7A7	Tạ Nguyễn Đăng Anh	10-07-2006					
19	700043	7A5	Tô Nguyệt Anh	06-10-2006					
20	700044	7A4	Trần Lê Thảo Anh	25-11-2006					
21	700045	7A3	Trần Minh Anh	11-01-2006					
22	700046	7A6	Trần Phi Anh	22-07-2006					
23	700047	7A8	Trần Quang Anh	12-10-2006					
24	700048	7A4	Trịnh Đức Anh	25-06-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 15 **Tại phòng: 203**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700049	7A3	Vũ Huy Anh	20-01-2006					
2	700050	7A5	Vũ Tuấn Anh	01-12-2006					
3	700051	7A3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20-06-2006					
4	700052	7A8	Tô Nguyễn Thiện Ân	19-11-2006					
5	700053	7A7	Ngô Đức Bách	09-12-2006					
6	700054	7A7	Nguyễn Viết Bách	29-01-2006					
7	700055	7A3	Trần Gia Bách	26-05-2006					
8	700056	7A5	Đào Lý Gia Bảo	17-03-2006					
9	700057	7A1	Đỗ Ngọc Bảo	09-05-2006					
10	700058	7A7	Lăng Duy Bảo	05-07-2006					
11	700059	7A4	Phạm Gia Bảo	10-01-2006					
12	700060	7A4	Mã Ngọc Nam Bình	04-12-2006					
13	700061	7A4	Nguyễn Hữu Cảnh	20-10-2006					
14	700062	7A4	Lê Minh Châu	29-06-2006					
15	700063	7A7	Lưu Vũ Minh Châu	13-12-2006					
16	700064	7A7	Nguyễn Bảo Châu	01-05-2006					
17	700065	7A7	Nguyễn Bảo Châu	01-11-2006					
18	700066	7A2	Nguyễn Minh Châu	21-04-2006					
19	700067	7A4	Nguyễn Thị Minh Châu	10-06-2006					
20	700068	7A8	Nhữ Minh Châu	09-08-2006					
21	700069	7A3	Nguyễn Hà Chi	13-12-2006					
22	700070	7A7	Nguyễn Khánh Chi	07-06-2006					
23	700071	7A8	Nguyễn Khánh Hà Chi	12-08-2006					
24	700072	7A5	Nguyễn Tùng Chi	22-01-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 16 **Tại phòng: 204**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700073	7A7	Phạm Tùng Chi	15-09-2006					
2	700074	7A3	Vũ Ngọc Lan Chi	26-04-2006					
3	700075	7A6	Ngô Đại Chí	14-08-2006					
4	700076	7A2	Đỗ Duy Công	12-05-2006					
5	700077	7A1	Nguyễn Chí Dân	20-11-2006					
6	700078	7A5	Bùi Việt Dũng	29-01-2006					
7	700079	7A8	Nguyễn Đức Dũng	08-03-2006					
8	700080	7A2	Nguyễn Lê Dũng	27-08-2006					
9	700081	7A1	Nguyễn Nghĩa Dũng	23-07-2006					
10	700082	7A3	Nguyễn Việt Dũng	03-01-2006					
11	700083	7A8	Phạm Kiên Dũng	22-01-2006					
12	700084	7A4	Nguyễn Sơn Duy	04-03-2006					
13	700085	7A4	Phạm Đỗ Duy	12-03-2006					
14	700086	7A8	Cao Văn Tùng Dương	08-07-2006					
15	700087	7A4	Nguyễn Ánh Dương	24-07-2006					
16	700088	7A1	Nguyễn Thành Dương	14-10-2006					
17	700089	7A6	Trần Văn Dương	23-01-2006					
18	700090	7A8	Trương Hải Dương	18-09-2006					
19	700091	7A6	Vũ Tùng Dương	25-07-2006					
20	700092	7A7	Trần Hoàng Linh Đan	26-11-2006					
21	700093	7A6	Đinh Tiến Đạt	15-08-2006					
22	700094	7A6	Nguyễn Duy Tuấn Đạt	12-12-2006					
23	700095	7A8	Phạm Quốc Đạt	13-11-2006					
24	700096	7A6	Trần Đức Đạt	01-11-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 17 **Tại phòng: 206**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700097	7A1	Trần Xuân Quang Đạt	21-12-2006					
2	700098	7A3	Lê Minh Đăng	29-05-2006					
3	700099	7A6	Dương Anh Đức	12-03-2006					
4	700100	7A4	Huỳnh Minh Đức	15-01-2006					
5	700101	7A5	Lê Anh Đức	14-06-2006					
6	700102	7A2	Lê Minh Đức	13-02-2006					
7	700103	7A7	Ngô Đăng Đức	11-07-2006					
8	700104	7A1	Nguyễn Văn Đức	28-01-2006					
9	700105	7A5	Phạm Minh Đức	16-05-2006					
10	700106	7A3	Đặng Linh Giang	17-10-2006					
11	700107	7A3	Lê Ngân Giang	19-02-2006					
12	700108	7A6	Nguyễn Hiền Xuân Giang	13-01-2006					
13	700109	7A1	Nguyễn Trường Giang	17-04-2006					
14	700110	7A1	Hoàng Minh Hà	19-10-2006					
15	700111	7A5	Lê Thị Nguyệt Hà	16-03-2006					
16	700112	7A8	Nguyễn Cảnh Văn Hà	02-09-2006					
17	700113	7A2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	20-11-2006					
18	700114	7A1	Nguyễn Vân Hà	28-11-2006					
19	700115	7A1	Nguyễn Vân Hà	04-12-2006					
20	700116	7A5	Phạm Đặng Thái Hà	12-09-2006					
21	700117	7A5	Trần Thanh Hà	11-04-2006					
22	700118	7A5	Nguyễn Mai Hạnh	07-05-2006					
23	700119	7A3	Nguyễn Minh Hằng	27-12-2006					
24	700120	7A7	Đặng Minh Hiển	07-02-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 18 **Tại phòng: 210**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700121	7A2	Phạm Gia Hiển	12-05-2006					
2	700122	7A5	Vũ Quang Hiển	21-09-2006					
3	700123	7A3	Lục Đức Hiếu	23-05-2006					
4	700124	7A2	Nguyễn Công Hiếu	13-07-2006					
5	700125	7A6	Nguyễn Đức Hiếu	31-03-2006					
6	700126	7A4	Nguyễn Ngọc Hiếu	16-07-2006					
7	700127	7A2	Quản Đức Hiếu	03-02-2006					
8	700128	7A3	Trần Vũ Chí Hiếu	08-11-2006					
9	700129	7A7	Nguyễn Huy Hiệu	25-11-2006					
10	700130	7A8	Đàm Thị Linh Hoa	27-11-2006					
11	700131	7A2	Cấn Đỗ Huy Hoàng	09-09-2006					
12	700132	7A6	Đỗ Minh Hoàng	31-05-2006					
13	700133	7A6	Nguyễn Việt Hoàng	31-01-2006					
14	700134	7A1	Phí Nguyên Hoàng	26-09-2006					
15	700135	7A6	Trương Việt Hoàng	16-01-2006					
16	700136	7A4	Nguyễn Minh Hùng	29-03-2006					
17	700137	7A2	Nguyễn Tuấn Hùng	10-03-2006					
18	700138	7A6	Nguyễn Tuấn Hùng	06-08-2006					
19	700139	7A6	Đặng Gia Huy	26-07-2006					
20	700140	7A1	Đặng Quốc Huy	11-08-2006					
21	700141	7A3	Đỗ Anh Huy	24-01-2006					
22	700142	7A4	Hà Quang Huy	12-11-2006					
23	700143	7A4	Nguyễn Nhật Huy	04-04-2006					
24	700144	7A4	Từ Quang Huy	27-12-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 19 **Tại phòng: 211**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700145	7A2	Vũ Gia Huy	27-11-2006					
2	700146	7A7	Giang Lâm Ngọc Huyền	22-05-2006					
3	700147	7A1	Phạm Thanh Huyền	07-05-2006					
4	700148	7A8	Quách Thị Thu Huyền	09-04-2006					
5	700149	7A6	Tạ Minh Huyền	23-12-2006					
6	700150	7A3	Đặng Duy Hưng	26-10-2006					
7	700151	7A4	Phan Quang Hưng	04-08-2006					
8	700152	7A8	Vũ Khải	22-02-2006					
9	700153	7A4	Lưu Đức Khang	03-03-2006					
10	700154	7A8	Nguyễn Khanh	20-10-2006					
11	700155	7A4	Bùi Nam Khánh	09-04-2006					
12	700156	7A2	Ngô Đình Khánh	03-11-2006					
13	700157	7A4	Nguyễn Công Khánh	07-12-2006					
14	700158	7A4	Nguyễn Dương Vân Khánh	29-09-2006					
15	700159	7A3	Nguyễn Nam Khánh	20-05-2006					
16	700160	7A4	Nguyễn Ngọc Khánh	17-01-2006					
17	700161	7A5	Phạm Mai Khánh	27-10-2006					
18	700162	7A3	Phùng Minh Khánh	25-06-2006					
19	700163	7A6	Tạ Hoàng Bảo Khánh	08-10-2006					
20	700164	7A1	Đặng Tài Khoa	07-08-2006					
21	700165	7A1	Lê Tuấn Khôi	24-06-2006					
22	700166	7A6	Nguyễn Đăng Khôi	18-11-2006					
23	700167	7A5	Nguyễn Minh Khôi	11-07-2006					
24	700168	7A3	Nguyễn Nguyên Khôi	22-08-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 20 **Tại phòng: 212**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700169	7A6	Trần Minh Khôi	28-08-2006					
2	700170	7A1	Trần Minh Khuê	27-04-2006					
3	700171	7A8	Bùi Tuấn Kiên	12-06-2006					
4	700172	7A1	Vũ Đình Kiên	28-01-2006					
5	700173	7A6	Hoàng Tuấn Kiệt	01-04-2006					
6	700174	7A2	Nguyễn Đình Lâm Kỳ	02-11-2006					
7	700175	7A3	Đào Ngọc Lam	26-10-2006					
8	700176	7A4	Đinh Hiểu Lam	09-11-2006					
9	700177	7A7	Nguyễn Phạm Bảo Lam	10-08-2006					
10	700178	7A8	Hồ Huy Lâm	31-08-2006					
11	700179	7A3	Phạm Tuấn Tùng Lâm	12-05-2006					
12	700180	7A5	Trần Hải Lâm	11-04-2006					
13	700181	7A4	Nguyễn Trường Lân	20-05-2006					
14	700182	7A1	Nguyễn Quỳnh Liên	07-02-2006					
15	700183	7A2	Chu Phụng Linh	17-10-2006					
16	700184	7A7	Đào Ngọc Khánh Linh	05-06-2006					
17	700185	7A3	Đỗ Ngọc Linh	28-08-2006					
18	700186	7A1	Hà Ngọc Linh	18-11-2006					
19	700187	7A7	Lê Nhật Linh	10-04-2006					
20	700188	7A1	Ngô Ngọc Linh	04-12-2006					
21	700189	7A5	Nguyễn Gia Linh	27-01-2006					
22	700190	7A5	Nguyễn Gia Linh	08-05-2006					
23	700191	7A7	Nguyễn Hà Linh	03-04-2006					
24	700192	7A3	Nguyễn Hải Linh	24-11-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 21 **Tại phòng: 215**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700193	7A3	Nguyễn Hạnh Linh	13-10-2006					
2	700194	7A2	Nguyễn Khánh Linh	09-05-2006					
3	700195	7A2	Nguyễn Ngọc Hà Linh	01-12-2006					
4	700196	7A2	Nguyễn Thị Trang Linh	10-10-2006					
5	700197	7A8	Phạm Lê Phương Linh	01-06-2006					
6	700198	7A7	Phạm Tú Linh	03-09-2006					
7	700199	7A2	Tạ Phương Linh	27-12-2006					
8	700200	7A5	Trần Diệu Linh	15-07-2006					
9	700201	7A8	Trần Thùy Linh	01-07-2006					
10	700202	7A3	Vũ Diệu Linh	12-08-2006					
11	700203	7A3	Vũ Phương Linh	10-07-2006					
12	700204	7A7	Vũ Thị Trang Linh	08-08-2006					
13	700205	7A8	Nguyễn Tuấn Long	26-11-2006					
14	700206	7A6	Phạm Hoàng Long	07-01-2006					
15	700207	7A5	Trần Hoàng Long	19-10-2006					
16	700208	7A4	Vũ Đình Long	29-12-2006					
17	700209	7A5	Công Xuân Lộc	15-08-2006					
18	700210	7A2	Trương Gia Lộc	19-09-2006					
19	700211	7A7	Đỗ Đức Lương	05-01-2006					
20	700212	7A3	Lê Khánh Ly	03-01-2006					
21	700213	7A6	Phạm Khánh Ly	22-05-2006					
22	700214	7A5	Bùi Đức Mạnh	02-03-2006					
23	700215	7A8	Lâm Tuấn Mạnh	08-07-2006					
24	700216	7A3	Bùi Quang Minh	26-06-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 22 **Tại phòng: 216**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700217	7A6	Đặng Vũ Hoàng Minh	01-03-2006					
2	700218	7A5	Đoàn Tuấn Minh	05-03-2006					
3	700219	7A5	Đỗ Quang Minh	08-07-2006					
4	700220	7A8	Đỗ Xuân Tuấn Minh	07-12-2006					
5	700221	7A8	Đường Lê Tuệ Minh	13-06-2006					
6	700222	7A4	Lê Diên Nhật Minh	08-08-2006					
7	700223	7A4	Lê Đức Minh	21-10-2006					
8	700224	7A4	Lê Khả Nhật Minh	06-04-2006					
9	700225	7A8	Lưu Hồng Minh	25-12-2006					
10	700226	7A2	Nguyễn Đinh Nhật Minh	17-10-2006					
11	700227	7A8	Nguyễn Đức Minh	14-10-2006					
12	700228	7A2	Nguyễn Ngọc Minh	03-05-2006					
13	700229	7A3	Nguyễn Nhật Minh	01-01-2006					
14	700230	7A6	Nguyễn Nhật Minh	06-04-2006					
15	700231	7A6	Nguyễn Quang Minh	29-09-2006					
16	700232	7A3	Nguyễn Tuệ Minh	20-10-2006					
17	700233	7A6	Phạm Lê Minh	30-12-2006					
18	700234	7A6	Trang Bảo Minh	14-01-2006					
19	700235	7A7	Trần Bình Minh	19-06-2006					
20	700236	7A1	Trần Đức Minh	31-10-2006					
21	700237	7A5	Trần Đức Minh	14-05-2006					
22	700238	7A4	Trần Ngọc Minh	05-09-2006					
23	700239	7A7	Trần Quang Minh	08-01-2006					
24	700240	7A2	Vũ Quang Minh	11-06-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 23 **Tại phòng: 218**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700241	7A8	Ngô Lưu Hà My	08-01-2006					
2	700242	7A1	Nguyễn Hà My	18-09-2006					
3	700243	7A3	Phạm Huyền My	10-02-2006					
4	700244	7A8	Trần Hà My	08-01-2006					
5	700245	7A1	Dương Đình Nam	16-11-2006					
6	700246	7A8	Nguyễn Phú Hải Nam	13-02-2006					
7	700247	7A1	Phạm Bảo Nam	28-12-2006					
8	700248	7A7	Phạm Hoài Nam	17-04-2006					
9	700249	7A1	Phạm Hoàng Nam	29-10-2006					
10	700250	7A7	Nguyễn Đỗ Bảo Ngân	27-08-2006					
11	700251	7A4	Hoàng Minh Ngọc	06-12-2006					
12	700252	7A1	Lâm Tuệ Ngọc	29-12-2006					
13	700253	7A2	Nguyễn Minh Ngọc	13-12-2006					
14	700254	7A8	Nguyễn Minh Ngọc	12-12-2006					
15	700255	7A8	Phương Minh Ngọc	30-05-2006					
16	700256	7A4	Tạ Bích Ngọc	07-03-2006					
17	700257	7A6	Hoàng Lê Thu Nguyên	06-04-2006					
18	700258	7A8	Lã Phúc Nguyên	21-03-2006					
19	700259	7A7	Ngô Bảo Nguyên	23-03-2006					
20	700260	7A5	Nguyễn Hoàng Nguyên	28-08-2006					
21	700261	7A3	Nguyễn Mai Nguyên	17-11-2006					
22	700262	7A2	Nguyễn Tố Nguyên	17-08-2006					
23	700263	7A5	Phạm Phan Thảo Nguyên	09-09-2006					
24	700264	7A7	Vũ Chí Nguyên	17-04-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 24 **Tại phòng: 219**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700265	7A5	Hà Ánh Nguyệt	12-11-2006					
2	700266	7A1	Phạm Lê Minh Nhật	08-03-2006					
3	700267	7A5	Bùi Nguyệt Nhi	09-03-2006					
4	700268	7A5	Lương Quỳnh Nhi	13-04-2006					
5	700269	7A1	Phạm Hương Nhi	19-04-2006					
6	700270	7A2	Trần Thảo Như	02-03-2006					
7	700271	7A6	Nguyễn Nữ Ngọc Ninh	04-02-2006					
8	700272	7A1	Lê Thị Hoàng Oanh	25-02-2006					
9	700273	7A6	Hà Minh Phong	09-12-2006					
10	700274	7A2	Ngô Lâm Phong	27-09-2006					
11	700275	7A1	Phạm Vũ Phong	29-09-2006					
12	700276	7A6	Nguyễn Minh Phúc	27-04-2006					
13	700277	7A7	Nguyễn Minh Phúc	08-12-2006					
14	700278	7A6	Bùi Tuấn Phương	03-05-2006					
15	700279	7A4	Đàm Thị Mai Phương	05-08-2006					
16	700280	7A2	Nguyễn Mai Phương	21-01-2006					
17	700281	7A4	Nguyễn Ngọc Hà Phương	31-12-2006					
18	700282	7A7	Tô Thảo Phương	27-03-2006					
19	700283	7A7	Trần Lê Phương	19-03-2006					
20	700284	7A2	Vũ Hà Phương	11-10-2006					
21	700285	7A1	Đặng Đức Quang	21-06-2006					
22	700286	7A6	Đinh Đại Quang	25-11-2006					
23	700287	7A6	Đỗ Nhật Quang	31-01-2006					
24	700288	7A3	Nguyễn Phú Quang	19-01-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 25 **Tại phòng: 301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700289	7A7	Nguyễn Phú Quang	02-02-2006					
2	700290	7A8	Bùi Anh Quân	28-10-2006					
3	700291	7A7	Đinh Anh Quân	27-12-2006					
4	700292	7A2	Nguyễn Minh Quân	01-08-2006					
5	700293	7A4	Nguyễn Ngọc Quân	25-02-2006					
6	700294	7A1	Trần Hồng Quân	13-09-2006					
7	700295	7A2	Bùi Thế Sơn	16-11-2006					
8	700296	7A5	Đinh Nam Sơn	21-03-2006					
9	700297	7A1	Đỗ Đức Sơn	19-06-2006					
10	700298	7A5	Lê Kim Hoa Sơn	16-12-2006					
11	700299	7A5	Lê Trung Sơn	27-02-2006					
12	700300	7A4	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	14-09-2006					
13	700301	7A6	Nguyễn Xuân Sơn	06-03-2006					
14	700302	7A5	Trần Đức Sơn	11-12-2006					
15	700303	7A8	Nguyễn Duy Thái	17-06-2006					
16	700304	7A8	Thiều Quang Thái	05-06-2006					
17	700305	7A7	Dương Hoài Thanh	29-09-2006					
18	700306	7A5	Nguyễn Ngọc Thanh	05-07-2006					
19	700307	7A5	Phan Thị An Thanh	21-01-2006					
20	700308	7A5	Lê Huy Thành	09-10-2006					
21	700309	7A5	Phạm Chí Thành	03-01-2006					
22	700310	7A7	Đặng Minh Thảo	24-11-2006					
23	700311	7A3	Khuất Phương Thảo	07-08-2006					
24	700312	7A3	Lê Phương Thảo	11-01-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 26 **Tại phòng: 302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700313	7A2	Nghiêm Phương Thảo	22-12-2006					
2	700314	7A7	Trần Thị Thanh Thảo	22-03-2006					
3	700315	7A4	Trần Đức Thắng	06-03-2006					
4	700316	7A7	Võ Việt Thịnh	23-03-2006					
5	700317	7A2	Phạm Tài Thu	09-11-2006					
6	700318	7A6	Hà Minh Thư	19-08-2006					
7	700319	7A3	Nguyễn Anh Thư	16-04-2006					
8	700320	7A4	Nguyễn Anh Thư	13-03-2006					
9	700321	7A3	Đào Hoàng Minh Tiến	26-05-2006					
10	700322	7A6	Trần Thu Trà	21-10-2006					
11	700323	7A5	Lê Phước Quỳnh Trang	12-04-2006					
12	700324	7A8	Ngô Thùy Trang	30-01-2006					
13	700325	7A2	Nguyễn Minh Trang	29-08-2006					
14	700326	7A1	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	27-03-2006					
15	700327	7A3	Nguyễn Thị Huyền Trang	25-08-2006					
16	700328	7A4	Trần Ngọc Minh Trang	11-02-2006					
17	700329	7A2	Vũ Huỳnh Huyền Trân	26-01-2006					
18	700330	7A3	Đoàn Đức Trí	12-06-2006					
19	700331	7A1	Nguyễn Đức Trí	24-09-2006					
20	700332	7A8	Nguyễn Duy Triết	17-12-2006					
21	700333	7A2	Ứng Trọng Trình	09-09-2006					
22	700334	7A7	Nguyễn Duy Đức Trọng	16-06-2006					
23	700335	7A5	Nguyễn Tuấn Trọng	25-10-2006					
24	700336	7A7	Trần Thanh Trúc	30-05-2006					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 27 **Tại phòng: 303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700337	7A2	Phùng Chí Trung	19-01-2006					
2	700338	7A2	Văn Viết Thái Trung	07-08-2006					
3	700339	7A5	Nguyễn Công Trực	26-05-2006					
4	700340	7A1	Võ Anh Tú	29-01-2006					
5	700341	7A2	Vũ Bảo Tuân	03-02-2006					
6	700342	7A3	Nguyễn Anh Tuấn	02-07-2006					
7	700343	7A6	Hoàng Lâm Tùng	26-11-2006					
8	700344	7A2	Nguyễn Hà Vi	08-06-2006					
9	700345	7A5	Đào Công Vinh	03-10-2006					
10	700346	7A6	Đinh Hồng Vinh	22-10-2006					
11	700347	7A3	Nguyễn Công Vinh	24-08-2006					
12	700348	7A5	Nguyễn Danh Hiển Vinh	10-10-2006					
13	700349	7A1	Quản Đông Hải Vy	17-11-2006					
14	700350	7A4	Phạm Kim Yến	29-04-2006					
15									
16									
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									